TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/DS-ST
Ngày: 11-07-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Bà Trương Thị Thu Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

Trong ngày 11 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp về hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-DS ngày 03/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1983 nơi cư trú: Số 521/21, ấp VH, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Lệ T, sinh năm 1965 nơi cư trú: Số 28/24, ấp VH, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Bà có tham gia của bà Thủy gồm 06 dây hụi:

- Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/7/2017 âl mỗi tháng khui hụi 01 lần có 13 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 10 lần số tiền 10.580.000 đồng.

- Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/09/2017 âl mỗi tháng khui hụi 01 lần có 15 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 8 lần số tiền 7.830.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng mở ngày 05/11/2017 dl mỗi tuần khui hụi 01 lần có 31 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 23 lần số tiền 5.540.000 đồng.

- Hụi 200.000 đồng mở ngày 07/12/2017 dl mỗi tuần khui hụi 01 lần có 30 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 29 lần số tiền 4.350.000 đồng.

- Hụi 100.000 đồng mở ngày 28/9/2017 dl mỗi tuần khui hụi 01 lần có 60 phần, bà tham gia 05 phần, đã đóng được 38 lần số tiền 11.400.000 đồng.

- Bà còn mua hụi lại người khác dây hụi 1.000.000 đồng cũng do bà Thủy làm chủ, hụi mở ngày 09/6/2017 âl có 25 phần, đã đóng được 11 lần, số tiền 6.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà đã đóng hụi cho bà Thủy là 45.700.000 đồng. Ngoài ra, bà Thủy có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, không có làm biên nhận. Đến tháng 6 năm 2018 bà Thủy bỏ trốn khỏi địa phương và chiếm đoạt luôn số tiền hụi và tiền vay của bà. Nay bà yêu cầu bà Thủy phải trả bà tiền hụi và tiền vay 75.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bà Lê Lệ T là bị đơn đã được triệu tập xét xử phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T theo qui định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Th khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền hụi và tiền vay tài sản. Tại phiên tòa, bà Th đồng ý rút yêu cầu khởi kiện hợp đồng vay tài sản do không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Th về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Bà Th cho rằng có tham gia 06 dây hụi do bà T làm chủ gồm 02 dây hụi 2.000.000 đồng, 01 dây hụi 1.000.000 đồng, 01 dây hụi 500.000 đồng, 01 dây hụi 200.000 đồng và dây hụi 100.000 đồng. Bà đã nộp tiền hụi cho bà T tổng cộng 45.700.000 đồng. Bà T có đưa bà các tờ khau hụi có các thông tin số tiền dây hụi, ngày mở, thời gian khui hụi, tiền hoa hồng, ngày giao tiền hụi khi được hốt, tên và số điện thoại chủ hụi, tên các thành viên tham gia hụi. Đến tháng 6 năm 2018 bà T bể hụi và cùng cả gia đình trốn khỏi địa phương đến nay. Bà T đã được tống đạt hợp lệ thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến xem như mặc nhiên thừa nhận có nhận tiền góp hụi của bà Th. Do đó, bà Th khởi kiện yêu cầu bà T trả lại tiền hụi đã nộp 45.700.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án,

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th về hợp đồng vay tài sản.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th về hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Lê Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th 45.700.000 (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, bà T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Bà T phải chịu 2.285.000 (Hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Th 1.893.000 (một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010200 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND H. Châu Phú;
- Chi cục THADS H. Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn